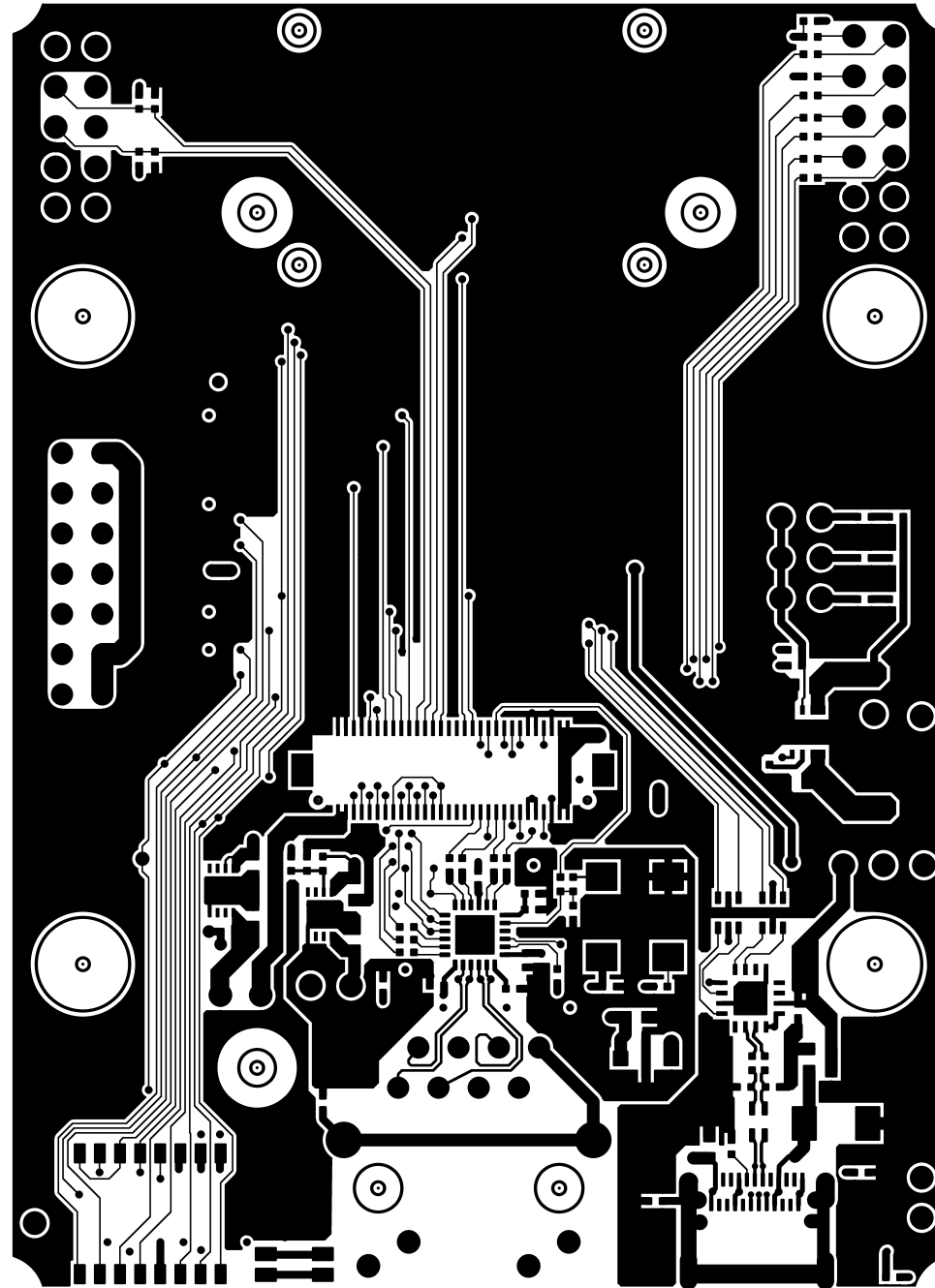
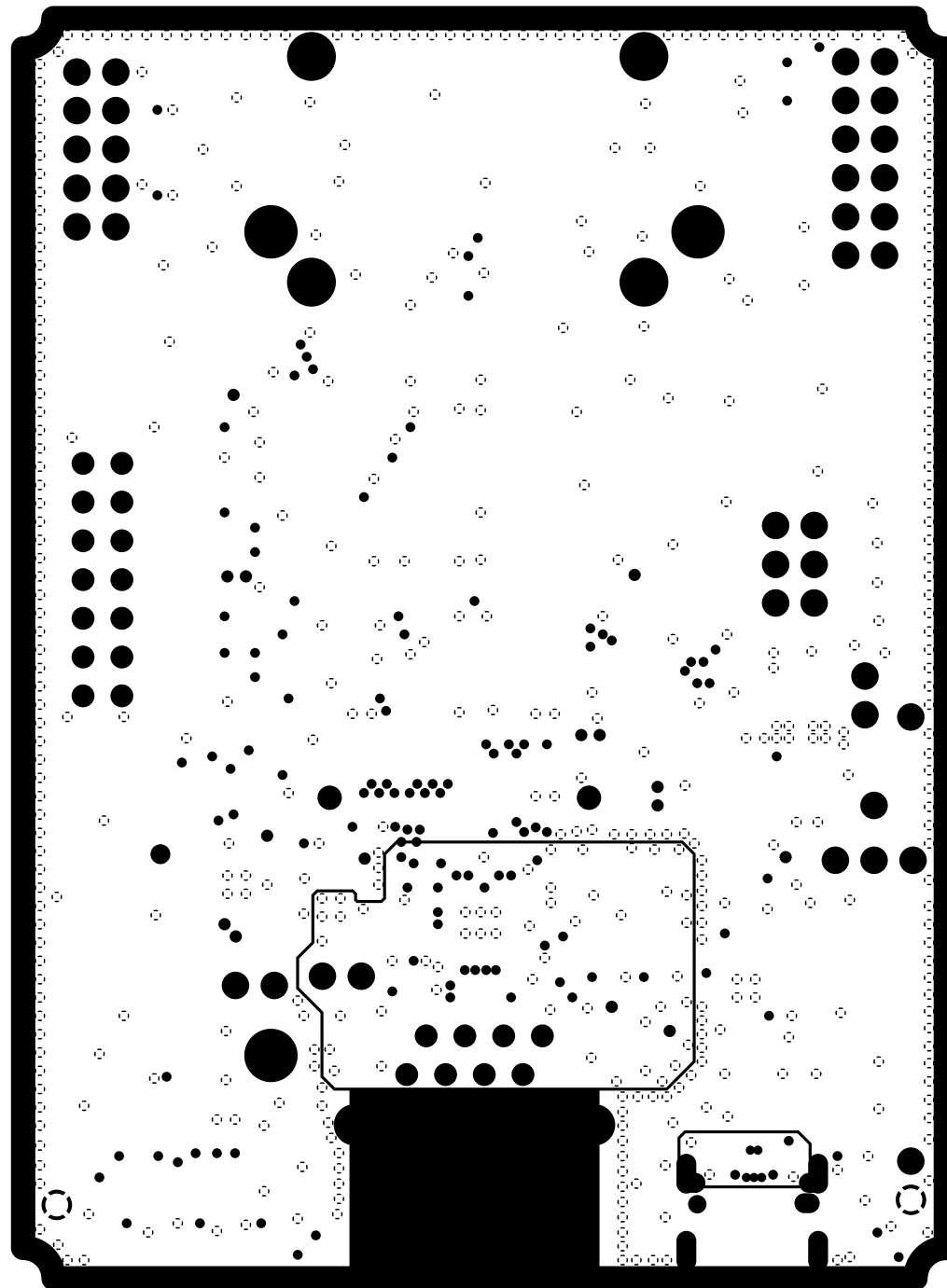


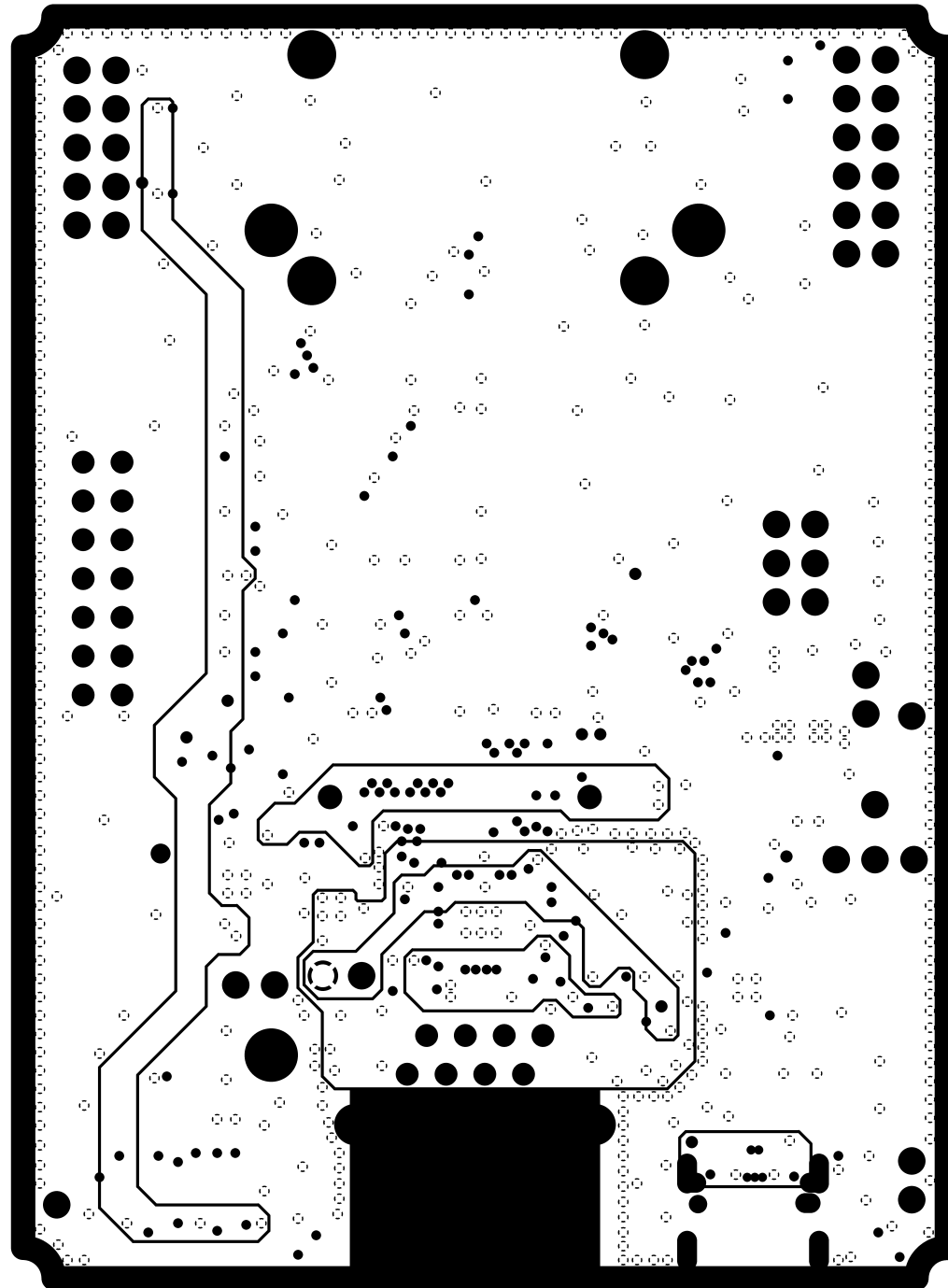
L1-Pattern



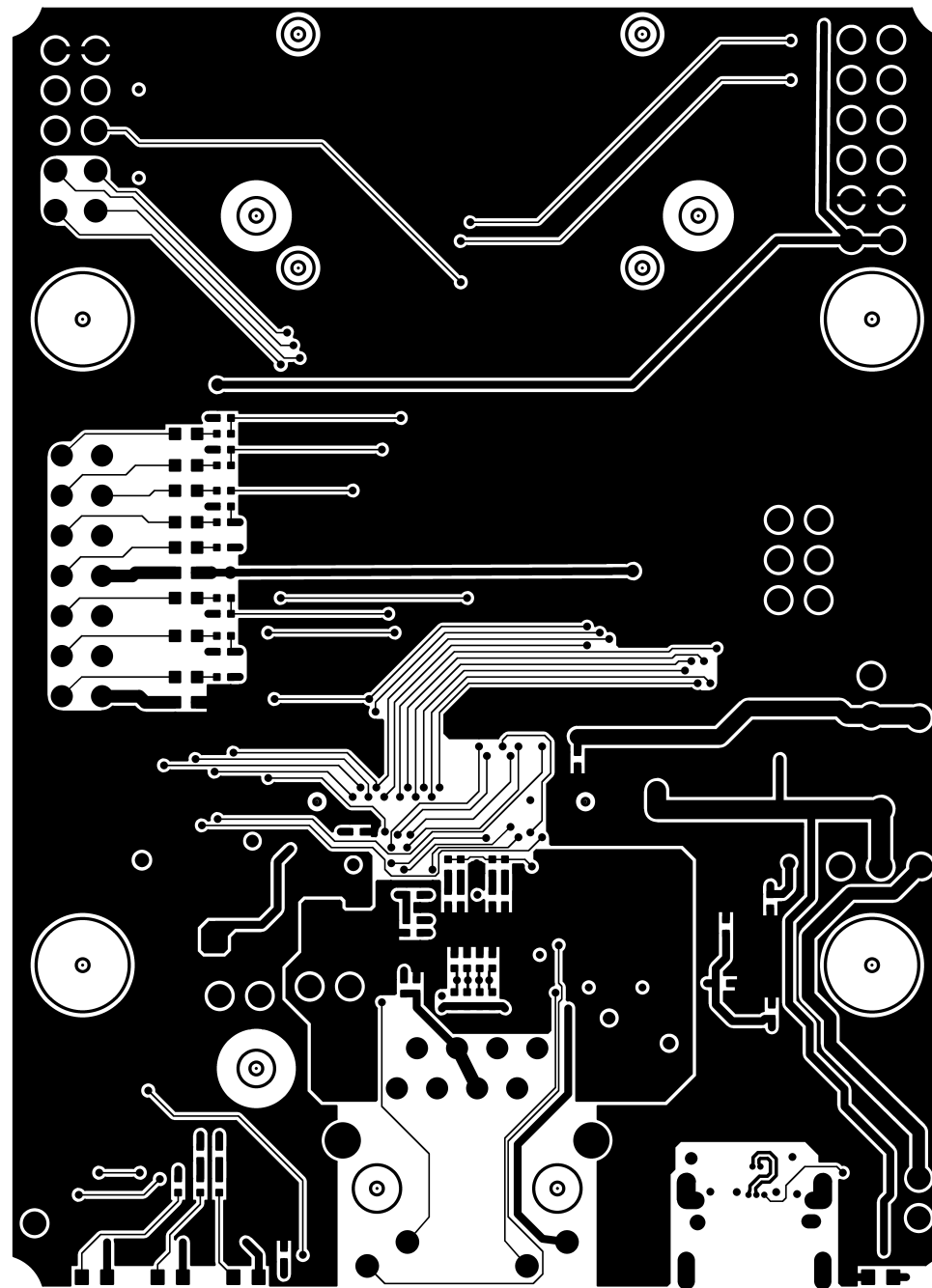
L2-Pattern



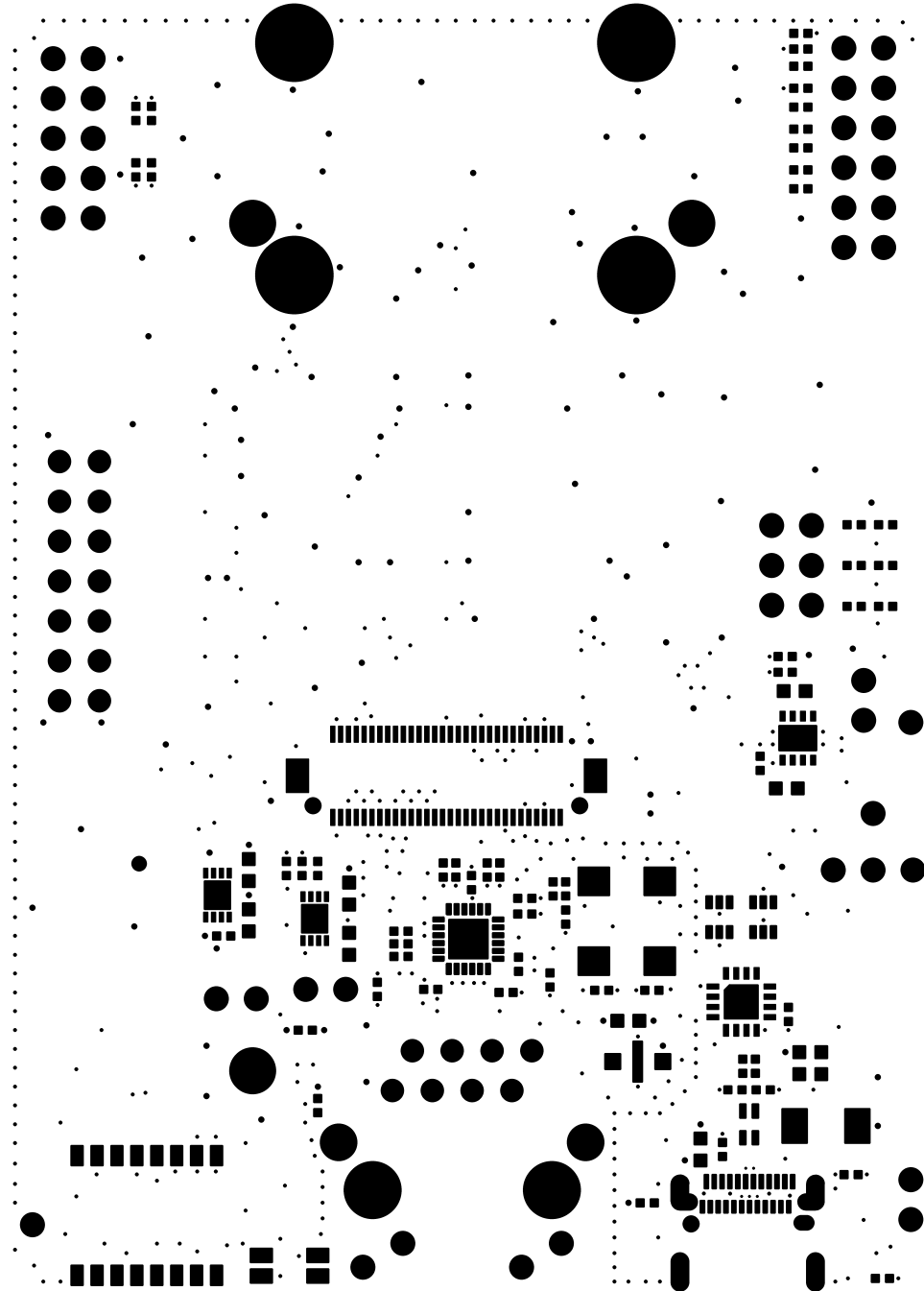
L3-Pattern



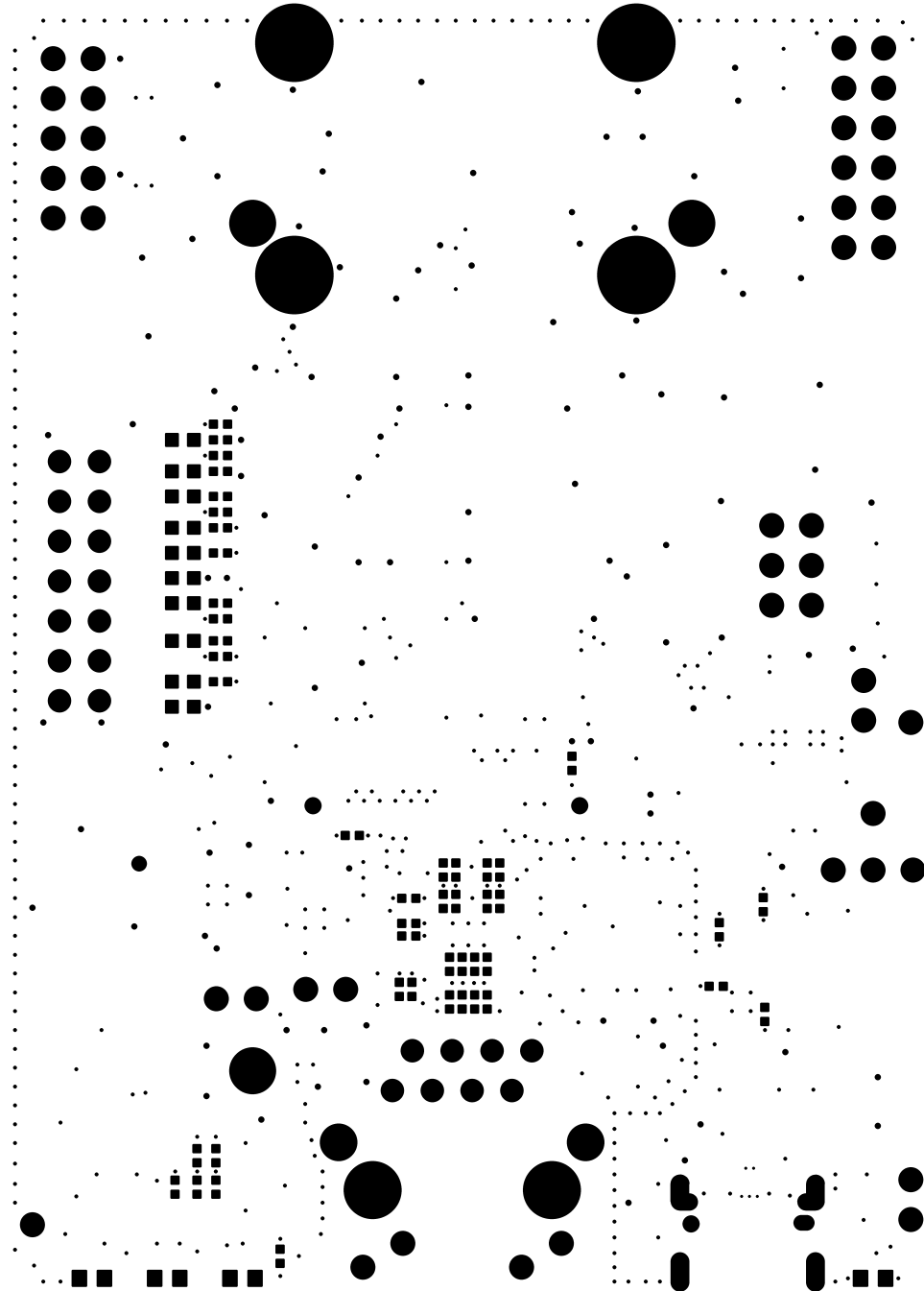
L4-Pattern



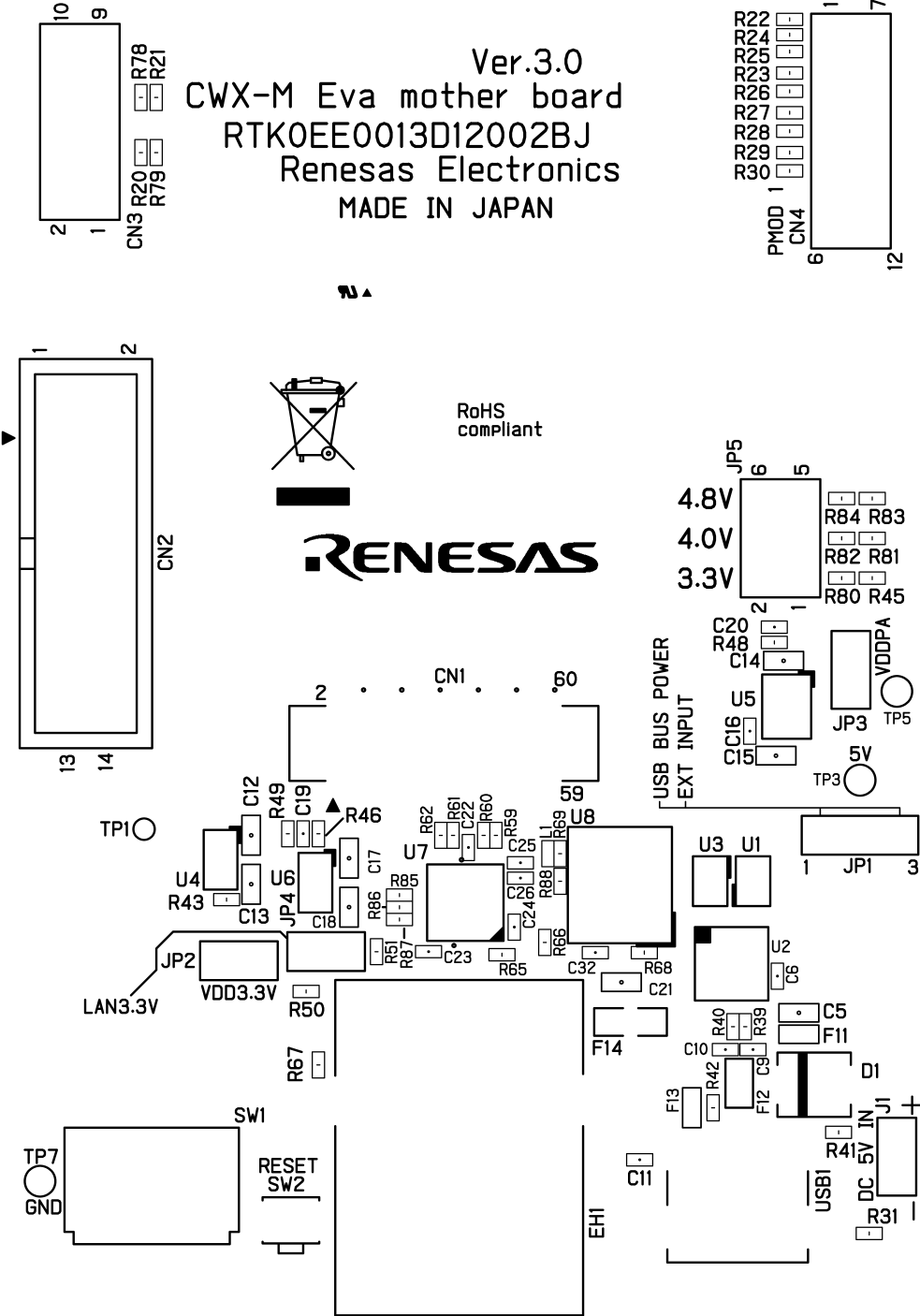
L1-Solder Mask



L4-Solder Mask

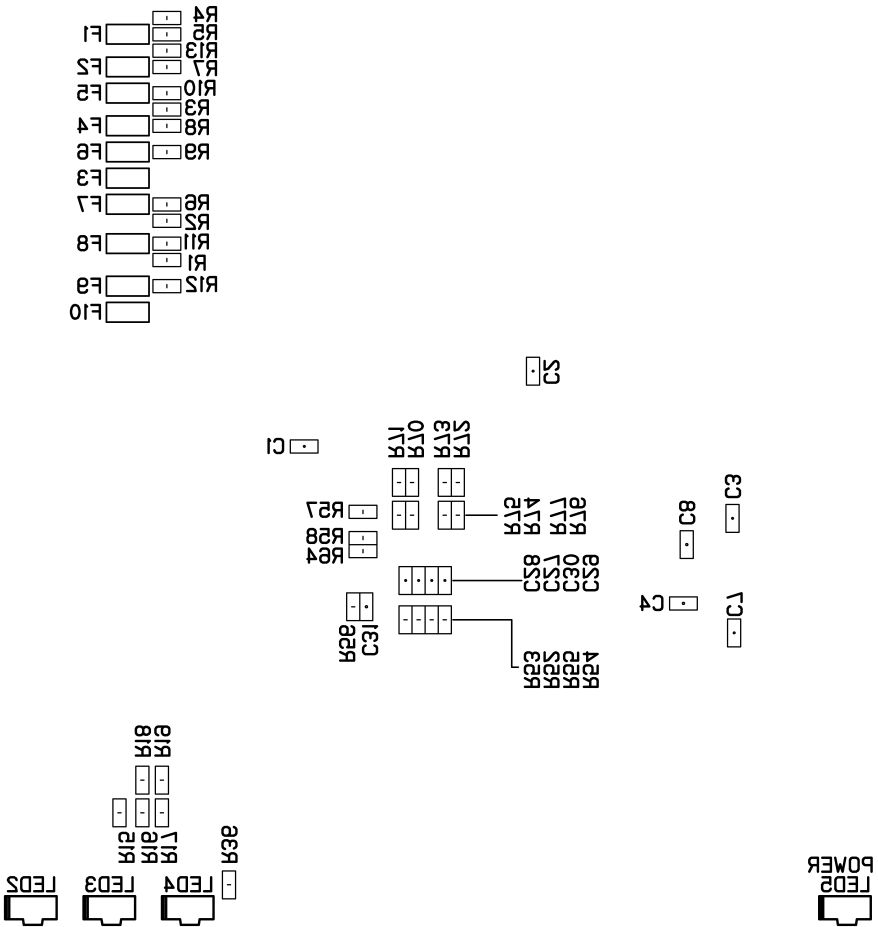


L1-Silk

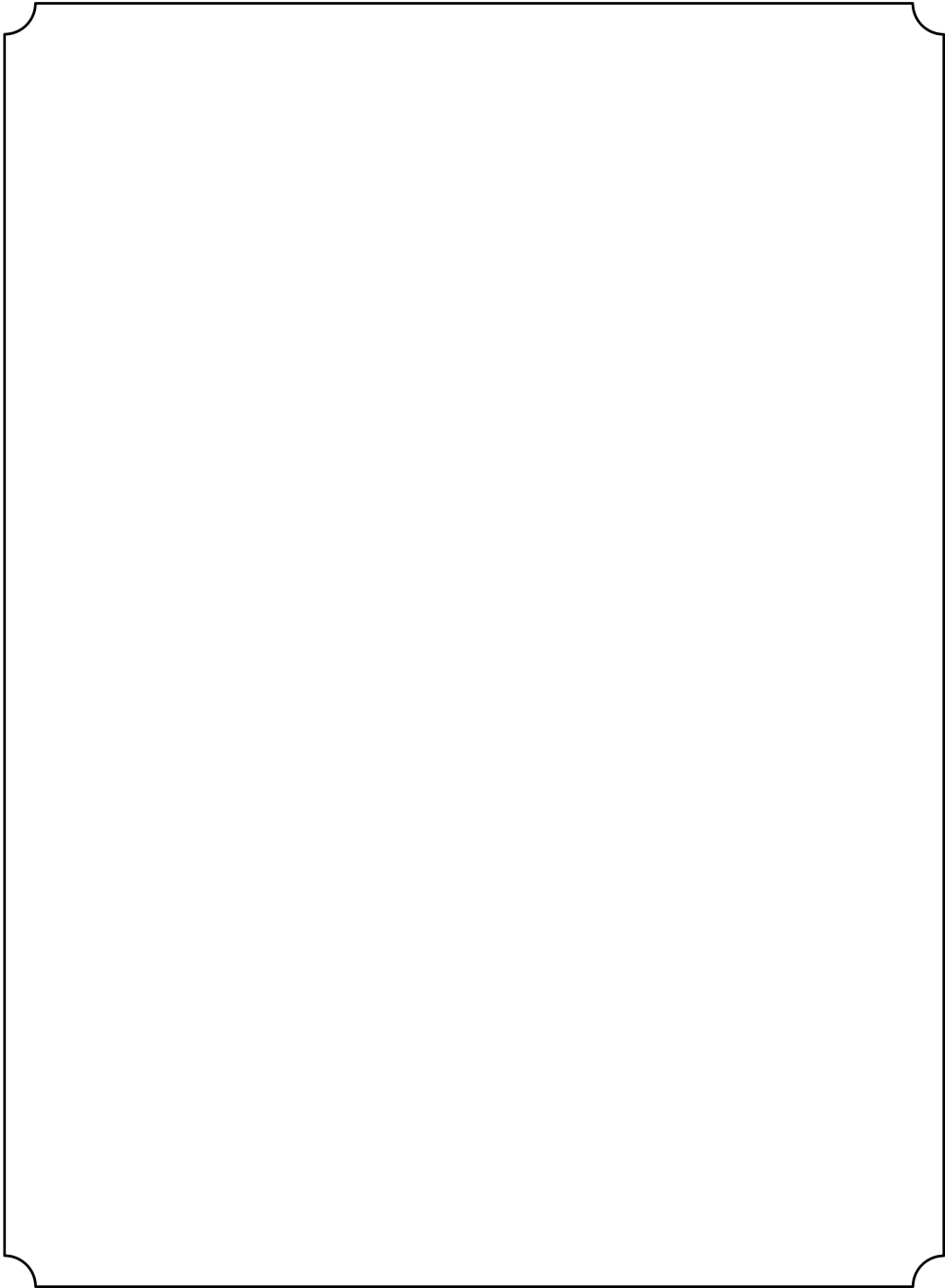


L4-Silk

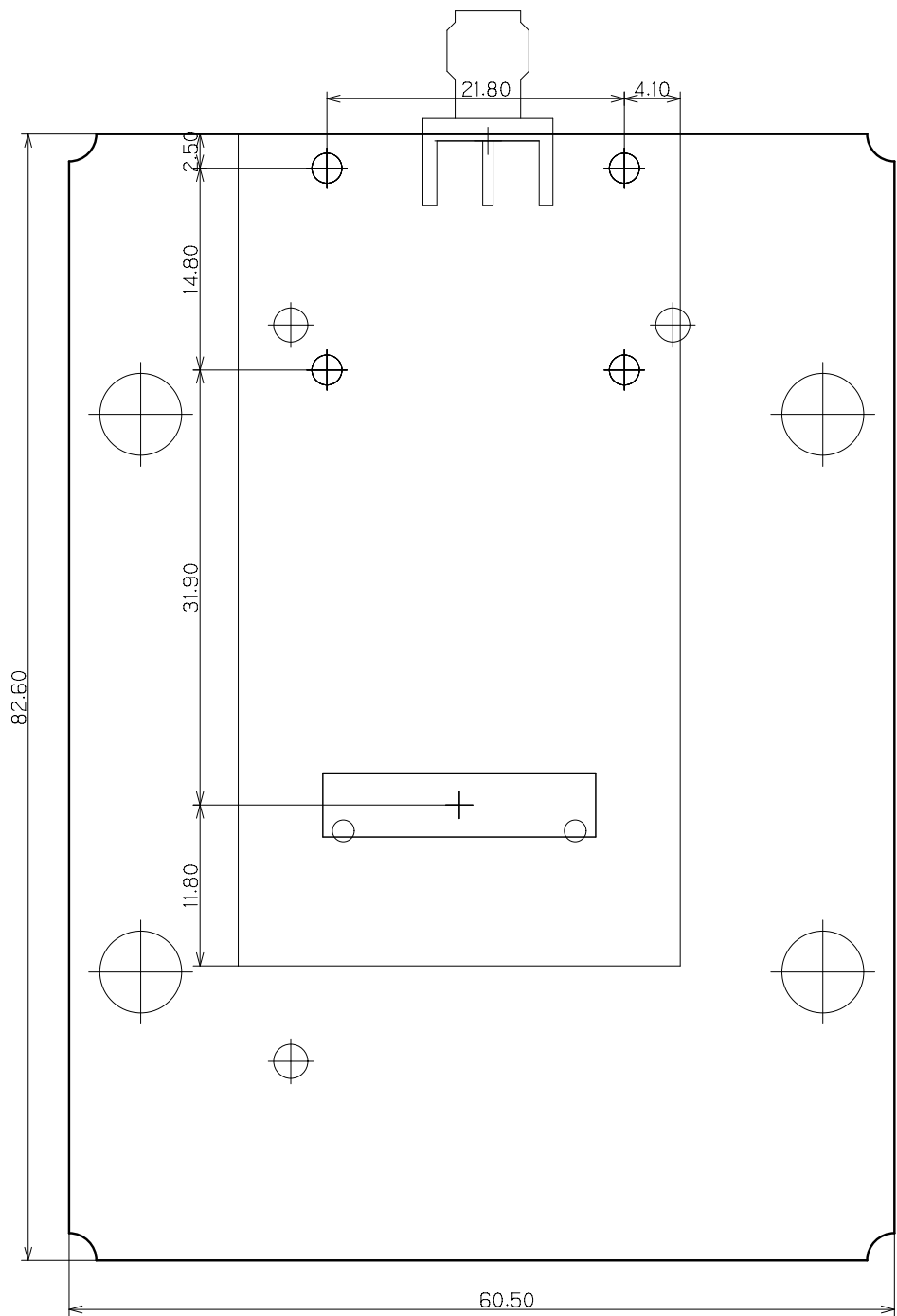
REV 2.2



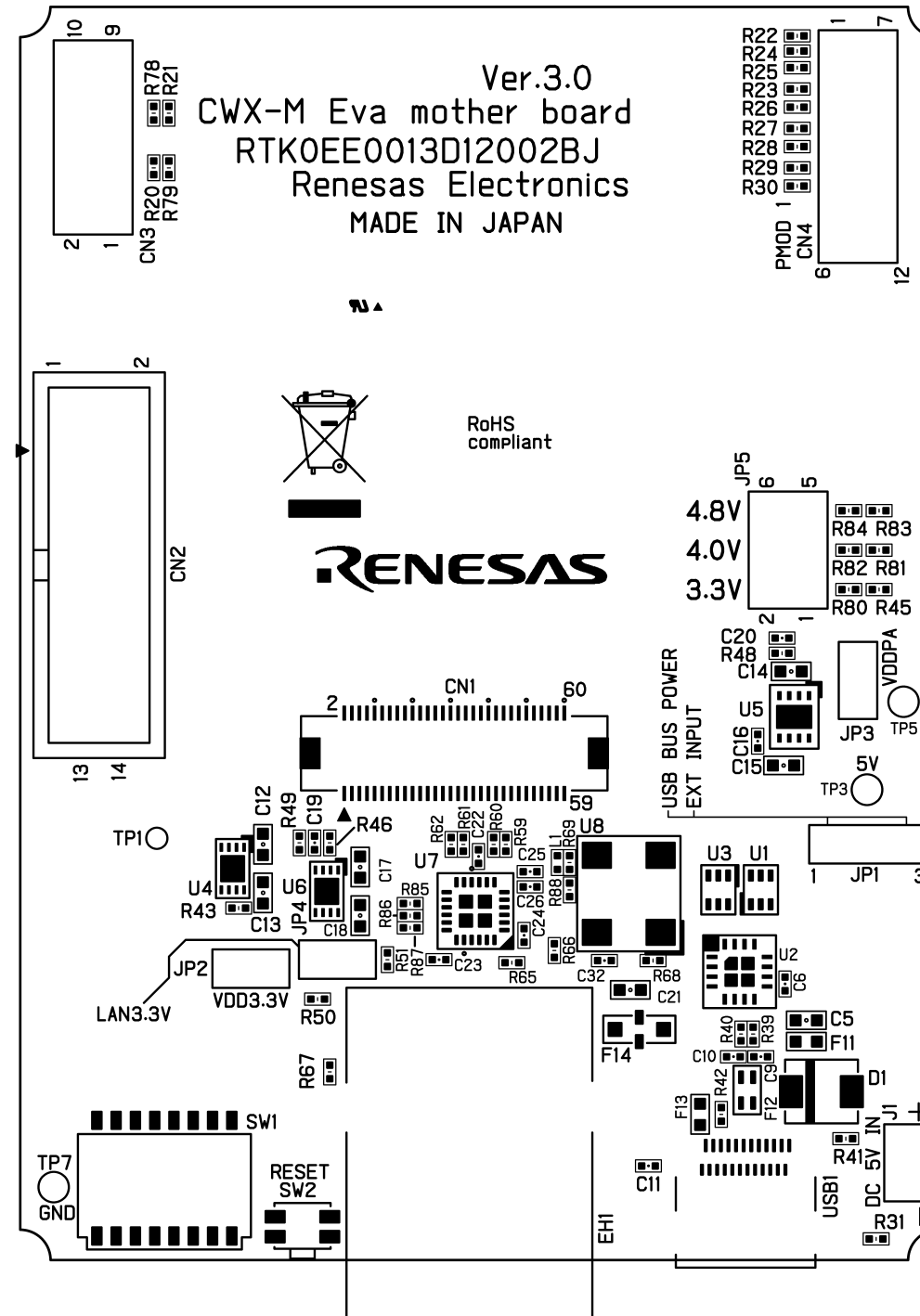
Board Outline



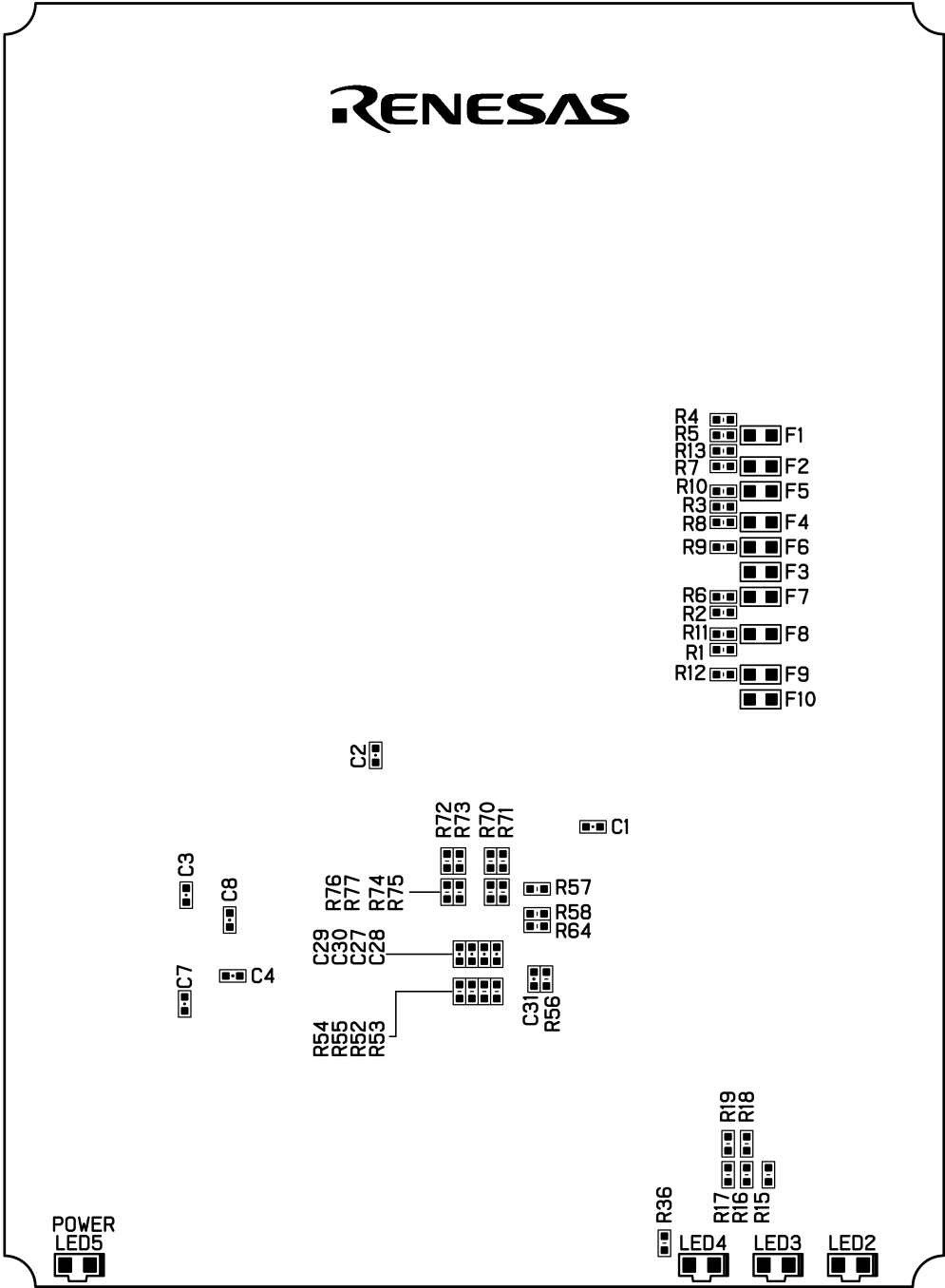
Board Dimensions



L1-Parts number

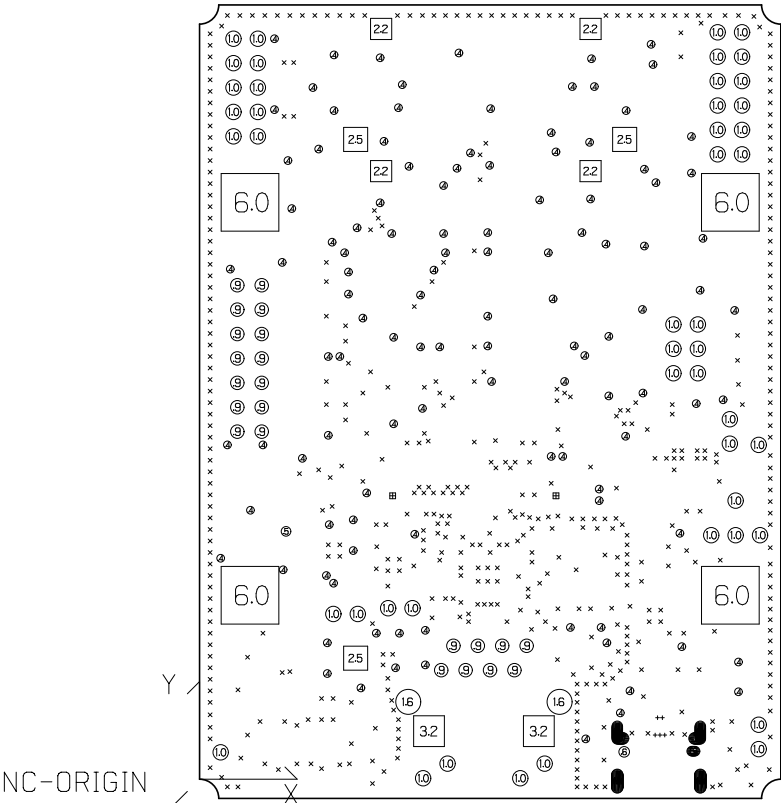


L4-Parts number



Hole List

HOLE LIST



MARK	T.NO	SIZE-X	SIZE-Y	COUNT	TYPE	C/R
*	1	0.202	0.000	5	TH	C
*	2	0.252	0.000	499	TH	C
⊙	3	0.402	0.000	114	TH	C
⊕	4	0.502	0.000	6	TH	C
⊖	5	0.602	0.000	29	TH	C
⊗	6	0.702	0.000	42	TH	C
⊙	7	0.902	0.000	22	TH	C
⊖	8	1.002	0.000	46	TH	C
⊖	9	1.602	0.000	2	TH	C
⊖	10	0.600	0.000	2	NT	C
⊖	11	2.200	0.000	4	NT	C
⊖	12	2.500	0.000	3	NT	C
⊖	13	3.200	0.000	2	NT	C
⊖	14	6.000	0.000	4	NT	C